

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thùy Đông và ông Trần Hữu Sự;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HSST ngày 13/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 19/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn P, sinh năm 1988, tại Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Thôn NC, xã PX, thành phố TB, tỉnh TB; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do (tại phiên tòa khai là Công nhân); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn V, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

*** Người bị hại:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TN, thành phố HY, tỉnh HY;

Bà H ủy quyền cho ông Trần Hữu T (là chồng) tham gia tố tụng tại phiên tòa, theo giấy Ủy quyền lập ngày 24/11/2020 có xác nhận của UBND xã Trung Nghĩa.

*** Người làm chứng:**

- Ông Trần Hữu T, sinh năm 1961 (Có mặt);

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1958 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TN, thành phố HY, tỉnh HY;

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn TT, xã TP, huyện TL, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 Pt ngày 11/5/2020, Phạm Văn P có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita BKS 17B1 - 160.13 đi trên đường nối hai cao tốc (Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình) theo hướng từ quốc lộ 39 đi quốc lộ 38. Khi đi đến khu vực Ngã tư giao nhau giữa đường nối hai cao tốc với đường liên xã (xã Trung Nghĩa, xã An Viên) thuộc địa phận xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi lái xe dẫn đến bánh xe phía trước của xe mô tô do P điều khiển đâm vào phần bên phải phía sau xe đạp do Bà H đang điều khiển qua đường tại khu vực ngã tư. Hậu quả: Bà H bị đa chấn thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và Bệnh viện hữu nghị Việt Đức; P bị xây xước nhẹ; xe mô tô và xe đạp bị hỏng.

Kết quả điều tra xác định:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đã được người dân đưa ra khỏi vị trí ban đầu. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường nối hai cao tốc với đường liên xã Trung Nghĩa - An Viên, thuộc xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên. Lòng đường nối hai cao tốc rộng 10,6m, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng. Phía Bắc hiện trường là đường nối hai cao tốc hướng đi Yên Mỹ, phía Nam hiện trường là đường nối hai cao tốc hướng đi Hà Nam, phía Đông hiện trường là đường liên xã Trung Nghĩa - An Viên hướng đi An Viên, phía Tây hiện trường là đường liên xã Trung Nghĩa - An Viên hướng đi Trung Nghĩa.

Quá trình khám nghiệm quy ước: Lấy chân cột đèn tín hiệu giao thông bên lề đường phải của đường nối hai cao tốc hướng đi Hà Nam - Yên Mỹ làm điểm mốc cố định; Lấy mép đường bên phải của đường nối hai cao tốc hướng đi Hà Nam - Yên Mỹ làm mép đường chuẩn.

Từ điểm mốc cố định về phía Đào Đặng 2,1m và về phía Yên Mỹ 35,1m là điểm đầu vết cày số 1 (ký hiệu C1), C1 không rõ hình, có chiều từ Hà Nam đi Yên Mỹ, kích thước (5,4 x 0,01)m, điểm đầu C1 cách mép đường chuẩn 1,35m, điểm cuối C1 cách mép đường chuẩn là 0,7m. Từ điểm đầu C1 về phía Đào Đặng 1,9m là điểm đầu vết cày số 2 (ký hiệu C2), C2 không rõ hình, có chiều từ Hà Nam đi Yên Mỹ, điểm đầu C2 cách mép đường chuẩn 3,35m, điểm cuối C2 cách mép đường chuẩn là 4,1m. Từ điểm cuối C1 về phía Yên Mỹ 2,05m là tâm vết máu (ký hiệu M3), M3 không rõ hình, kích thước (0,4 x 0,3)m. Tâm M3 cách mép đường chuẩn 0,35m... Mở rộng hiện trường về các hướng 50m không có dấu vết khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông, ghi nhận hệ thống biển báo 207a, 208, W224, W237.

*** Kết quả khám nghiệm xe đạp:** Tại vị trí thanh dọc phía trên bên phải phía sau của khung xe có vết mài xước, cong gập kim loại, không rõ hình, có chiều từ phải qua trái, kích thước (6x2)cm. Tại vị trí thanh dọc phía dưới bên phải phía sau của khung xe có vết mài xước, cong gập kim loại, không rõ hình, có chiều từ phải qua trái, kích thước (10x2)cm. Tại vị trí ốc bắt trục bánh xe phía sau bên phải có vết mài xước kim loại, không rõ hình, không rõ chiều, kích thước (2 x 2)cm. Tại vị trí bánh xe phía sau có vết cong gập không rõ hình, có chiều từ phải qua trái, lệch so với vị trí ban đầu khoảng 30°, Tại vị trí đĩa xe số 16, 18, 22, 24 tính từ chân van của bánh xe phía sau theo chiều kim đồng hồ gây rời khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí đĩa xe số 9, 10, 12, 13, 15, 17 tính từ chân van theo chiều kim đồng hồ bị cong gập kim loại, không rõ hình, có chiều từ phải qua trái. Tại vị trí thanh dọc phía dưới bên trái phía sau của khung xe có vết cong gập kim loại không rõ hình, có chiều từ phải qua trái. Tại vị trí cangk xe lệch so với vị trí ban đầu một góc khoảng 30°. Hệ thống lái lệch so với vị trí ban đầu một góc khoảng 30°.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 17B1 - 160.13:** Tại vị trí ốp mặt nạ bên trái phía trước đầu xe bung bật khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan bên phải phía trước đầu xe có vết nứt vỡ nhựa không rõ hình, không rõ chiều, kích thước (33 x 8)cm làm lộ hệ thống đèn bên trong. Tại vị trí cánh yếm bên trái có vết mài xước không rõ hình, có chiều từ trước về sau, kích thước (18 x 2)cm, trên bề mặt còn để lại tạp chất màu đen. Tại vị trí vành xe có vết cong gập kim loại không rõ hình, có chiều từ ngoài vào trong tâm trục bánh xe, kích thước (18 x 4)cm, điểm gần nhất cách vạm xe 9cm. Tại vị trí giá đỡ chân bên trái phía trước người điều khiển có vết mài xước, cong gập không rõ hình, chiều từ dưới lên trên, từ trước về sau, kích thước (4 x 3)cm.

*** Kết luận định giá tài sản:** Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita, BKS 17B1 - 160.13 là 309.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe đạp là 18.500 đồng. Tổng giá trị thiệt hại: 327.500 đồng.

*** Kết luận giám định thương tích:** Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/2020/TgT ngày 14/7/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Hưng Yên thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo kích thước trung bình chéo vùng thái dương phải xuống đuôi mắt phải (Tỷ lệ: 06%).

- 03 vết sẹo và 01 vết thương kích thước nhỏ dọc phía trước trong vành tai phải, không biến dạng vành tai (Tỷ lệ: 04%).

- Chảy máu dưới nhện một số rãnh cuộn não vùng trán, đỉnh trái, dọc liềm đại não phía sau và bề trên yên. Hiện tại tụ dịch ngoài màng cứng vùng trán trái còn ổ dịch hình thấu kính lồi hai mặt vùng trán trái; DI chứng liệt nhẹ ½ người phải (Tỷ lệ: 16%).

- Nghe kém mức độ nặng tai phải (Tỷ lệ: 11%).
- Nghe kém mức độ nhẹ tai trái (Tỷ lệ: 03%).
- Thị lực mắt phải: Bóng bàn tay (Dưới 1/20); Thị lực mắt trái: 7/10 (Tỷ lệ: 35%).
- Trần dịch màng phổi không để lại di chứng (Tỷ lệ: 03%).
- 01 vết sẹo nhỏ chéo vùng giữa nếp lằn bẹn bên trái, sẹo do đường vào của ống nội soi phẫu thuật nút mạch chậu (Tỷ lệ: 01%).
- Gãy ngành ngang xương mu bên phải (Tỷ lệ: 11%).
- Gãy ngành ngồi mu bên phải (Tỷ lệ: 11%).
- Tổn thương động mạch chậu chung, không có biểu hiện tắc mạch (Tỷ lệ: 07%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 82%.

3. Cơ chế hình thành thương tích là do va đập mạnh với dạng vật tầy cứng hoặc nền cứng và dạng vật cứng có gờ cạnh gây nên.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita, BKS: 17B1 - 160.13 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018704 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/7/2014 cấp cho xe mô tô biển số 17B1 - 160.13, chủ xe đứng tên Phạm Văn P; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AP 154250, mang tên Phạm Văn P do Sở giao thông vận tải Lâm Đồng cấp ngày 19/8/2010, có giá trị đến không thời hạn; 01 xe đạp, dạng xe nam, đã qua sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 31/7/2020, P đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị H số tiền 100.000.000 đồng. Bà H và gia đình nhận mức bồi thường dân sự trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-TPHY ngày 12/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo công nhận quyết định truy tố về tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đối với bị cáo là đúng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt thấp nhất và cho được cải tạo tại địa phương. Bị cáo xin được nhận lại chiếc xe máy BKS 17B1 - 160.13; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; giấy phép lái xe để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ông Trần Hữu T - Là đại diện theo ủy quyền của người bị hại (bà Trần Thị H) khẳng định, ngày 31/7/2020 vợ chồng ông đã đồng ý và nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo P bồi thường thiệt hại, nay gia đình ông không yêu

cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình ông xin được nhận lại chiếc xe đạp để sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Phạm Văn P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P Xuân giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự xong nên không đặt ra giải quyết. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo P 01 xe mô tô BKS 17B1 - 160.13, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cấp cho xe mô tô BKS 17B1 - 160.13, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AP 154250, mang tên Phạm Văn P. Trả lại cho bà Trần Thị H 01 xe đạp, dạng xe nam, đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn P tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 05 giờ 10 Pt ngày 11/5/2020, Phạm Văn P có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita BKS 17B1-160.13 đi trên đường nối hai cao tốc (Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình) theo hướng từ quốc lộ 39 đi quốc lộ 38. Khi đi đến khu vực Ngã tư giao nhau giữa đường nối hai cao tốc với đường liên xã (xã Trung Nghĩa, xã An Viên) thuộc địa phận xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi lái xe đã đâm vào phần bên phải phía sau xe đạp do bà Trần Thị H đang điều khiển qua đường tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường nối hai cao tốc với đường liên xã làm Bà H bị thương tích với đa chấn thương có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 82%. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita BKS 17B1 - 160.13 hư hỏng, thiệt hại 309.000 đồng; xe đạp hư hỏng, thiệt hại 18.500 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ các quy định của luật giao thông, nhưng đã không chấp hành các quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 10

Luật giao thông đường bộ, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 82% nên hành vi vi phạm của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã chủ động gọi cấp cứu để đưa người bị nạn đi cứu chữa. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương có sự xác nhận của UBND xã P Xuân, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn P với lỗi vô ý, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/7/2020 bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Người bị hại nhất trí và đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người bị hại trong vụ án Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 17B1 - 160.13 và xe đạp (dạng xe nam) các chủ sở hữu đều tự nguyện không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS 17B1 - 160.13, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cấp cho xe mô tô BKS 17B1 - 160.13, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AP 154250, mang tên Phạm Văn P; 01 xe đạp, dạng xe nam, đã qua sử dụng. Đây là các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo P và người bị hại (Bà H) nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn P cho Ủy ban nhân dân xã PX, thành phố TB, tỉnh TB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita BKS 17B1-160.13; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018704 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 02/7/2014 cấp cho xe mô tô BKS 17B1-160.13 chủ xe đứng tên Phạm Văn P; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AP 154250, mang tên Phạm Văn P do Sở giao thông vận tải Lâm Đồng cấp ngày 19/8/2010, có giá trị đến không thời hạn.

Trả lại cho bà Trần Thị H 01 xe đạp, dạng xe nam, đã qua sử dụng.

Vật chứng là xe mô tô và xe đạp hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Hưng Yên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên ngày 19/11/2020. Vật chứng là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe mô tô đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THA hình sự; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát thành phố Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thương